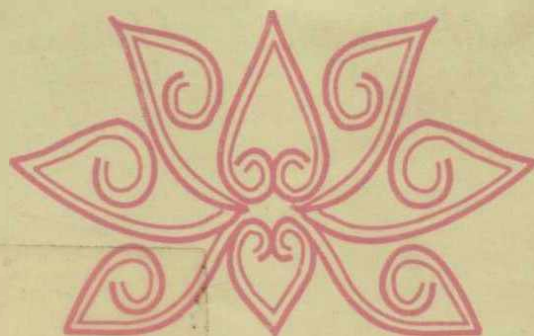


BẢO TÀNG HỒ CHÍ MINH

**NHỮNG TÊN GỌI
BÍ DANH, BÚT DANH CỦA**
Chủ tịch
HỒ CHÍ MINH

(Tái bản có sửa chữa, bổ sung)



ĐẠI HỌC VINH
TRUNG TÂM
NG TÍN-THƯ VIỆN

35.527 1

1311Czt/ 03

X.015015



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

**NHỮNG TÊN GỌI
BÍ DANH, BÚT DANH CỦA
Chủ tịch
HỒ CHÍ MINH**

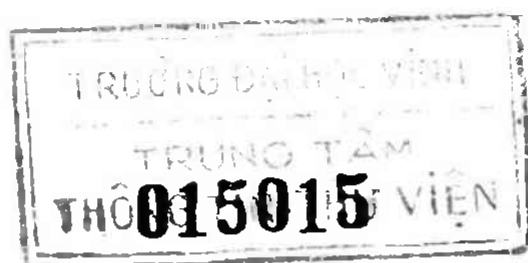
(Tái bản có sửa chữa, bổ sung)

Mã số: $\frac{3 \text{ K5 H4}}{\text{CTQG} - 2003}$

335 15 24 4
H 31/12/23
BẢO TÀNG HỒ CHÍ MINH

**NHỮNG TÊN GỌI
BÍ DANH, BÚT DANH CỦA
Chủ tịch
HỒ CHÍ MINH**

(Tái bản có sửa chữa, bổ sung)



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
Hà Nội - 2003

NHÓM BIÊN SOẠN:

TS. NGUYỄN THỊ TÌNH

TS. CHU ĐỨC TÍNH

TS. HOÀNG THỊ NỮ

CN. NGUYỄN THỊ MINH HƯƠNG

CN. PHẠM THỊ LẠI

210210



Chủ tịch Hồ Chí Minh làm việc tại căn cứ địa Việt Bắc,
trong kháng chiến chống thực dân Pháp

LỜI GIỚI THIỆU

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có hơn 30 năm hoạt động ở nước ngoài. Người qua bốn châu lục, ba đại dương, đặt chân lên gần 30 nước, làm hàng chục nghề khác nhau. Trong điều kiện hoạt động cách mạng bí mật, Người phải thay đổi họ tên rất nhiều lần. Mọi khó khăn, gian khổ, nguy hiểm không làm Người chùn bước. Bất kỳ ở đâu, trong hoàn cảnh nào, Người cũng chỉ có một mục đích như chính Người đã từng nói: “Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc, và hạnh phúc của quốc dân. Những khi tôi phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chốn tù tội, xông pha sự hiểm nghèo là vì mục đích đó”¹.

Từ Nguyễn Sinh Cung, đến tên gọi Văn Ba khi xuất dương tìm đường cứu nước, rồi trở thành Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, Người đã dùng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t. 4, tr. 240.

nhiều tên gọi, bí danh, bút danh khác nhau. Đây là một bằng chứng sinh động nhất về cuộc đời hoạt động cách mạng sôi nổi, phong phú của Chủ tịch Hồ Chí Minh - anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hoá thế giới.

Mỗi tên gọi, mỗi bí danh Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng phần lớn đều gắn với những sự kiện lịch sử, những bước ngoặt quan trọng trong hành trình cứu nước của Người, trong từng chặng đường của cách mạng Việt Nam đều mang những ý nghĩa nhất định. Nhiều bài báo, tác phẩm Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sử dụng bút danh là những tác phẩm lý luận quan trọng, là cẩm nang chỉ đường cho Đảng và nhân dân ta trong mỗi bước đường cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người sáng lập nền báo chí cách mạng Việt Nam và là một nhà báo có một khối lượng bài viết lớn: khoảng 2.000 bài.

Trên cơ sở tài liệu lưu giữ tại Bảo tàng Hồ Chí Minh qua một số sách báo đã công bố, trong cuốn sách này, bước đầu chúng tôi tập hợp và giới thiệu với bạn đọc 174 tên gọi, bí danh và bút danh Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dùng. Con số này chắc hẳn cũng chưa dừng ở đây, vì chúng ta còn tiếp tục nghiên cứu, xác minh, sưu tầm.

Cuốn sách giới thiệu với bạn đọc những tên chính thức của Chủ tịch Hồ Chí Minh, những tên

được người khác gọi, những bí danh trong thời kỳ hoạt động bí mật và những bút danh Người viết báo chí theo thứ tự thời gian. Vì không có điều kiện giới thiệu nội dung các bài viết, các tác phẩm nên chúng tôi chỉ nêu một số thông tin cần thiết xung quanh mỗi tên gọi, mỗi bí danh và bút danh của Người.

Một số tên gọi: Ông Ké, Ông Cự, Bác, v.v.. có thể coi là tên gọi được không? Hay đây chỉ là cách xưng hô trong giao tiếp. Với suy nghĩ đây là trường hợp đặc biệt, mang nhiều ý nghĩa, nên chúng tôi cũng đưa vào cuốn sách này. Bởi hiếm có vị lãnh tụ nào trên thế giới được nhân dân cả nước yêu mến đặc biệt như Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ già đến trẻ, từ thế hệ này qua thế hệ khác đều kính yêu gọi Người với hai tiếng giản dị, gần gũi, nhưng rất đổi thiêng liêng: Bác Hồ.

Chúng tôi tạm quy ước những chữ ký của Chủ tịch Hồ Chí Minh dưới mỗi bài viết, mỗi bức điện, bức thư, v.v.. đều đưa vào danh mục tên gọi, bí danh, bút danh, trong đó có cả những chữ ký như: chữ ký Anh, trong thư gửi đồng chí Nguyễn Khánh Toàn, tháng 8-1947; chữ ký B. trong bức thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi đồng chí Lê Duẩn, tháng 3-1968.

Những bút danh cùng một nhóm, xuất phát từ tên gọi Nguyễn Ái Quốc như: N.A.Q; Ng.A.Q;

Ái Quốc, v.v.. chúng tôi đưa trung thành như Người ghi trong mỗi bài viết, mỗi bức thư.

Những bí danh xuất hiện trong các thời kỳ khác nhau, theo các hồi ký kể lại, khi đưa vào sách cũng chỉ rõ nguồn xuất xứ để bạn đọc thấy được mức độ tin cậy của nguồn tài liệu như bí danh: Tống Thiệu Tô, New Man, v.v..

Một số tên gọi Nguyễn Ái Quốc ghi là địa chỉ để liên lạc, nhận thư, báo như: Ông Lu, Tiết Nguyệt Lâm, Vích to Lơ bông v.v.. chúng tôi cũng ghi trung thành như tài liệu, để bạn đọc tiện sử dụng.

Một số tên gọi, bút danh của Bác được các bài viết khác đề cập đến, song do chưa có tài liệu xác minh nên chúng tôi đưa vào phần cuối của sách để nghiên cứu, xác minh thêm.

So với những bài viết trước đây, trong cuốn sách này ngoài việc xác minh, hệ thống lại toàn bộ các tên gọi, bí danh, bút danh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng tôi giới thiệu thêm gần 30 tên gọi và bút danh của Người mới sưu tầm được. Chúng tôi cũng giới thiệu một số trang bản thảo, những tấm ảnh, những tấm thẻ, v.v.. đánh dấu mỗi chặng đường hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hy vọng rằng, cuốn sách sẽ là cơ sở ban đầu giúp các nhà nghiên cứu và bạn đọc tiếp tục tìm hiểu, khám phá về cuộc đời, sự nghiệp và tư tưởng đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Chúng tôi mong được bạn đọc và các nhà nghiên cứu bổ sung thêm những tên gọi bút danh, bí danh khác và những bài viết của Người trên các báo và tạp chí ở trong và ngoài nước mà đến nay chưa phát hiện, sưu tầm hết.

Trong quá trình biên soạn cuốn sách chắc rằng không tránh khỏi những thiếu sót. Chúng tôi rất mong bạn đọc góp ý, bổ sung.

Xin chân thành cảm ơn.

BẢO TÀNG HỒ CHÍ MINH

NHỮNG TÊN GỌI, BÍ DANH, BÚT DANH CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

1. Nguyễn Sinh Cung. 1890

Nguyễn Sinh Cung là tên lúc sinh thời của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh ngày 19-5-1890, tại quê mẹ là làng Hoàng Trù (thường gọi là làng Chùa), xã Chung Cự, tổng Lâm Thịnh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An (nay thuộc xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An).

2. Nguyễn Sinh Côn

Theo một số hồi ký của các bạn học cùng trường Quốc học Huế với Chủ tịch Hồ Chí Minh, *Nguyễn Sinh Cung* còn thường được gọi là *Nguyễn Sinh Côn*. Trong một bài viết của Chủ tịch Hồ chí Minh, năm 1954, Người cũng ghi tên còn nhỏ của mình là *Nguyễn Sinh Côn*¹.

1. Bài viết nhan đề: *Hồ Chủ tịch* (giới thiệu tóm tắt một đoạn tiểu sử của Chủ tịch Hồ Chí Minh). Bản chụp bản thảo bài viết lưu tại Bảo tàng Hồ chí Minh (T.G).

3. Nguyễn Tất Thành. 1901

Tháng 5-1901, ông Nguyễn Sinh Sắc đậu phó bảng khoa thi Hội năm Tân Sửu. Khoảng tháng 9/1901, ông chuyển về sống ở quê nội xã Kim Liên. Theo tục lệ, ông Nguyễn Sinh Sắc được làng Kim Liên đón về và được làng cấp đất công, xuất quỹ làm cho một ngôi nhà. Nhân dịp này ông Nguyễn Sinh Sắc làm “lễ vào làng” cho hai con trai với tên mới: Nguyễn Tất Đạt (Sinh Khiêm), *Nguyễn Tất Thành* (Sinh Cung). Thành Đạt là mong muốn của người cha đặt hy vọng vào hai con.

4. Nguyễn Văn Thành

5. Nguyễn Bé Con

Trong tài liệu đề ngày 6-2-1920 của Tổng đốc Vinh cung cấp về Nguyễn Sinh Sắc và 2 con trai, ghi lời khai của lý trưởng, hào lý làng Kim Liên, tổng Lâm Thịnh, huyện Nam Đàn: Con trai thứ của Nguyễn Sinh Sắc là *Nguyễn Bé Con*.

Tài liệu mật thám Pháp theo dõi hoạt động của Nguyễn Ái Quốc, bản ghi số 1116, năm 1931 một số nét về gia đình, quê quán và nhận dạng Nguyễn Ái Quốc: *Nguyễn Ái Quốc hay Nguyễn Văn Thành tức Nguyễn Sinh Côn hay Nguyễn Bé Con tức Lý Thụy... đã cư trú nhiều năm tại Mỹ, Anh, Pháp và nước Nga.*

no 1116.

NGUYỄN ÁI QUỐC
NGUYỄN TẤT THÁNH, ex NGUYỄN VĂN THÁNH,
dit NGUYỄN SINH CỐN ou NGUYỄN BÍ CỐN,
dit LÝ THỤY

CHAP 202: 22/10/1931

Né en 1892, 39 ans

à Kim Liên, canton de Sáp Thinh, huyện de Nam-Định, (Nghệ-An)

Fils de Phan NGUYỄN SINH HUY, dit NGUYỄN XUÂN SẮC.

A séjourné de longues années en Amérique, en Angleterre, en France et en Russie.

Membre de la IIIème Internationale auprès des groupements communistes d'Indochine.

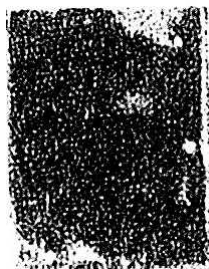
Serait actuellement en Extrême-Orient, peut-être en Indochine.

Signalement

• Taille 1m,62, maigre, front bombé, narines larges ouvertes, lèvres épaisses, 23 dents supérieures proéminentes, dépression partie supérieure pavillon oreille gauche, dépression moins accentuée partie latérale pavillon droit, deux pavillons très écartés.

Photographies

3



Tài liệu của mật thám Pháp in để nhận dạng
Nguyễn Ái Quốc. Năm 1931.

6. Văn Ba. 1911

Với hoài bão, quyết tâm ra đi tìm đường cứu nước, Nguyễn Tất Thành xin làm việc ở tàu Đô đốc Latousơ Tơrêvin (Amiral Latouche tréville), một tàu lớn vừa chở hàng, vừa chở khách của hãng Năm Sao đang chuẩn bị rời cảng Sài Gòn đi Mác xây (Marseill), Pháp.

Ngày 3-6-1911, Nguyễn Tất Thành bắt đầu làm việc trên tàu.

Ngày 5-6-1911, Nguyễn Tất Thành rời Tổ quốc ra đi, bắt đầu cuộc hành trình cứu nước. Trong sổ lương của tàu tên anh là *Văn Ba*.

Những người bạn cùng làm việc với *Văn Ba* ở tàu Đô đốc Latousơ Tơrêvin (Amiral Latouche tréville), đều thân mật gọi anh là *Ba*, *anh Ba*. Anh Ba sống giản dị, gần gũi với mọi người. Những việc làm của anh đã để lại trong họ ấn tượng, tình cảm tốt đẹp.

Hơn mười năm sau Nguyễn Ái Quốc nói về mục đích chuyến đi của mình năm ấy, khi trả lời nhà báo Nga Ôxíp Mandenxtam: “Vào *trạc tuổi mười ba, lần đầu tiên tôi được nghe những từ Pháp Tự do - Bình đẳng - Bác ái. Đối với chúng tôi, người da trắng nào cũng là người Pháp. Người Pháp đã nói thế và từ thuở ấy, tôi rất muốn làm quen với nền văn minh Pháp, muốn tìm xem những gì ẩn giấu đằng sau những từ ấy*”¹.

1. Báo *Nhân dân*, ngày 18-5-1965.

Một lần khác, Người trả lời nhà văn Mỹ Anna Luy Xtrông: *“Nhân dân Việt Nam trong đó có ông cụ thân sinh ra tôi, lúc này thường tự hỏi nhau ai là người sẽ giúp mình thoát khỏi ách thống trị của Pháp. Người này nghĩ là Nhật, người khác nghĩ là Anh, có người lại cho là Mỹ. Tôi thấy phải đi ra nước ngoài xem cho rõ. Sau khi xem xét họ làm ăn ra sao, tôi sẽ trở về giúp đồng bào tôi.”*¹

7. Pôn Tất Thành (Paul Tat Thanh). 1912

Giữa tháng 12 năm 1912, Nguyễn Tất Thành đến nước Mỹ. Ngày 15-12-1912, từ Niu Oóc (New York), Nguyễn Tất Thành gửi thư cho khâm sứ Trung kỳ nhờ tìm địa chỉ của thân phụ mình là Nguyễn Sinh Huy. Thư ký tên *Pôn Tất Thành*.

8. Tất Thành. 1914

Từ nước Anh, Nguyễn Tất Thành gửi thư cho cụ Phan Chu Trinh ở Pháp thông báo tình hình học tập, sinh hoạt của bản thân. Trong một thư khác anh nhận định, bàn luận tình hình thời cuộc. Thư ký tên *Tất Thành*. Hiện sưu tầm được 4 thư ký tên *Tất Thành* gửi cho cụ Phan Chu Trinh. Trong đó có

1. Báo *Nhân dân*, ngày 18-5-1965.

MARINE NATIONALE
ANNEXE AU RÔLE D'EQUIPAGE
LEONE COCHIN ET GRANDE TONKIN

Nom du navire: *Durand* N° *176*
Date de l'inscription: *27-7-11*

N°	Nom	Grade	Age	Sexe	Religion	Profession	Signature	Remarques
1	<i>Phan Văn Ba</i>	<i>Matelot</i>	<i>27</i>	<i>M</i>	<i>Buddhism</i>	<i>Marine</i>	<i>[Signature]</i>	
2	<i>Phan Văn Ba</i>	<i>Matelot</i>	<i>27</i>	<i>M</i>	<i>Buddhism</i>	<i>Marine</i>	<i>[Signature]</i>	
3	<i>Phan Văn Ba</i>	<i>Matelot</i>	<i>27</i>	<i>M</i>	<i>Buddhism</i>	<i>Marine</i>	<i>[Signature]</i>	
4	<i>Phan Văn Ba</i>	<i>Matelot</i>	<i>27</i>	<i>M</i>	<i>Buddhism</i>	<i>Marine</i>	<i>[Signature]</i>	
5	<i>Phan Văn Ba</i>	<i>Matelot</i>	<i>27</i>	<i>M</i>	<i>Buddhism</i>	<i>Marine</i>	<i>[Signature]</i>	

Một trang sổ lượng của tàu Đô đốc Latusow Torêvin. Số 176, ghi tên Văn Ba, người Việt Nam. Tháng 7-1911.

Chào anh em và tất cả.
Chào anh em và tất cả, em rất vui lòng được
đọc anh em và tất cả ở Paris rất vui lòng.
Tây chuẩn bị đi đến với gia đình và gia đình.
H. Hoàng rất vui lòng chỉ cần với Tây, em rất
Tây luôn luôn, tuy ở Anh, trong những việc
ở Pháp và ngay trong những việc, chỉ lo học
khỏi đời, chỗ chẳng học được bao nhiêu và cháu
ao rằng H. 5 tháng nữa, gặp gặp Bác thì sẽ nói và
hiện được tiếng anh nhiều hơn.
Đều ta có việc gì với, và năm Bác dịch mấy hôm
sau xong rồi xin. Bác gửi cho cháu
Nay khub - C.D. Bthanh
Grayton Court Hotel
West End W.
(Cháu em và gia đình)
Đ. Hoàng rất vui lòng

Thư của Nguyễn Tất Thành từ Luân Đôn (Anh) gửi cho cụ Phan Chu Trinh ở Pari (Pháp). Năm 1914.

3 thư Người ký *C.Đ Tất Thành*, 1 thư người ký *Cuồng Diệt*¹ *Tất Thành*.

9. Pôn Thành (Paul Thanh). 1915

Ngày 16-4-1915, Nguyễn Tất Thành viết thư cho toàn quyền Đông Dương, qua lãnh sự Anh tại Sài Gòn, nhờ tìm địa chỉ của cha mình. Thư ký tên *Pôn Thành*.

10. Nguyễn Ái Quốc. 1919

Nguyễn Ái Quốc – cái tên bắt đầu một chặng đường mới trong hành trình cứu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nguyễn Tất Thành trở lại Pháp và bắt đầu hoạt động chính trị dưới cái tên *Nguyễn Ái Quốc*. Song tên mới *Nguyễn Ái Quốc* thực sự được nhiều người biết đến khi Người thay mặt nhóm những người Việt Nam yêu nước tại Pháp, ngày 18-6-1919 gửi lên Hội nghị Véc xây bản yêu sách 8 điểm của nhân dân Việt Nam, đòi chính phủ Pháp thừa nhận các quyền tự do, dân chủ và quyền bình đẳng của dân tộc Việt Nam. Từ đây bắt đầu một thời kỳ hoạt động sôi nổi của *Nguyễn Ái Quốc* – linh hồn của phong trào những người Việt Nam yêu nước tại Pháp.

1. *Cuồng Diệt* có nghĩa là người cháu hăng say (T.G).

Những năm *Nguyễn Ái Quốc* hoạt động ở Pháp, chính quyền thực dân coi *Nguyễn Ái Quốc* là một nhân vật nguy hiểm. Chúng huy động cả một lực lượng mật thám thường xuyên theo dõi, thu thập tài liệu về Người. Đã có hàng vạn trang tài liệu liên quan đến hoạt động của *Nguyễn Ái Quốc*. Song không một trở lực nào có thể ngăn cản được ý chí, nghị lực, quyết tâm cứu nước của Người.

Với bút danh *Nguyễn Ái Quốc*, Người viết hàng trăm bài báo phục vụ sự nghiệp tuyên truyền cách mạng. Trong khoảng thời gian từ 1919 đến 1926 bút danh *Nguyễn Ái Quốc* được sử dụng nhiều nhất. Với bút danh *Nguyễn Ái Quốc*, Người viết các tác phẩm quan trọng đối với cách mạng Việt Nam: “ Bản án chế độ thực dân Pháp” (1925); “Đường cách mệnh”(1927). Cuốn đầu là bản cáo trạng đối với chủ nghĩa đế quốc Pháp nói riêng và chủ nghĩa đế quốc nói chung để thức tỉnh đồng bào Việt Nam và các dân tộc bị áp bức; cuốn sau là định hướng cho hành động cách mạng.

Sau lần bị bắt tại Hương Cảng năm 1931, mật thám Pháp tưởng *Nguyễn Ái Quốc* đã bị chết trong nhà tù, vì những tin đồn do chính luật sư Lôđơbi tung ra để bảo vệ Người thêm phần an toàn khi trốn tránh sự rình rập của kẻ thù. Năm 1933, *Nguyễn Ái Quốc* chấp nối liên lạc được với các tổ

chức cách mạng và Người đi Liên Xô. *Nguyễn Ái Quốc* tiếp tục con đường cứu nước của mình. Một thời gian dài *Nguyễn Ái Quốc* mất hút trong sổ điều tra của mật thám Pháp và mật thám Đông Dương. Tên gọi *Nguyễn Ái Quốc* xuất hiện trong lời kêu gọi: *Kính cáo đồng bào, ngày 6-6-1941*. Đến tận lúc này mật thám Đông Dương mới bàng hoàng được nguồn tin cho biết Già Thu, Thu Sơn xuất hiện ở biên giới Việt - Trung chính là *Nguyễn Ái Quốc*.

Nguyễn Ái Quốc một cái tên để lại nhiều dấu ấn lịch sử trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và trong cách mạng Việt Nam. Song Người chỉ khiêm tốn nhận mình là “Tôi vẫn là tôi ngày trước, một người yêu nước”¹

11. Phéc-di-năng.

Phéc-di-năng là biệt hiệu bạn bè Pháp gọi *Nguyễn Ái Quốc* khi Người hoạt động ở Pháp đầu những năm hai mươi. Bí mật, khôn khéo, thông minh, phán đoán nhanh nên hoạt động của Người ở Pháp không chỉ che được mắt mật thám mà cả những người xung quanh, nếu không thật gần gũi

1. Trần Dân Tiên: *Hồ Chí Minh Truyện*, Nxb. Tháng Tám, Thượng Hải, Trung Quốc, tháng 6-1949 (Tiếng Hán). Bản dịch tiếng Việt lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

cũng không thể nào biết được. Những người bạn Pháp của Nguyễn Ái Quốc lúc đó cũng ngạc nhiên, khâm phục tài biến hoá của Người. Nữ đồng chí Maria Lêôni, một cán bộ của Đảng Xã hội Pháp thắc mắc về hoạt động của anh Nguyễn với Pônvayăng Cutuyariê. Chị đọc một cuốn truyện trinh thám, Phécđinăng, nhân vật của câu chuyện là người cách mạng châu Á bị cảnh sát lùng bắt, cải trang thành một người châu Âu, giống đến nỗi, hoạt động ngay trước mặt cảnh sát mà chúng không biết. Chị bị cuốn tiểu thuyết ám ảnh, không biết Nguyễn Ái Quốc có phải là Phécđinăng hay không. Pôn nói nếu chị nghĩ thế cứ gọi Nguyễn là *Phécđinăng*. Từ đó Nguyễn Ái Quốc có thêm biệt hiệu *Phécđinăng*. Bạn bè gọi anh Nguyễn là *Phécđinăng* với lòng đầy cảm phục và yêu mến.

12. An-be đơ PU-VUA-VIN (Albert de POUVOURVILLE). 1920

Theo báo cáo ngày 30 tháng 1 năm 1920 của Bộ Nội vụ, Giám đốc Sở Liêm phóng trung ương, Sở kiểm tra trung ương cảnh sát hành chính về phong trào đòi độc lập của Đông Dương ở Pari, Nguyễn Ái Quốc là linh hồn của phong trào đòi độc lập cho Đông Dương, Người là Tổng thư ký của nhóm những người Việt Nam yêu nước.



“Mau lên du hành”

Tranh đả kích do Nguyễn Ái Quốc vẽ đăng trên báo *Le Paria*, số 5, ngày 1-8-1922.

Portrait-Agrandissement Photographique

Nguyễn Ái Quốc

9, Impasse Compoint, Paris (17)

Danh thiếp của Nguyễn Ái Quốc, thợ ảnh, số 9 ngõ
Công Poanh, quận 17, Pari

Đây là một trong những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở Pari mà báo cáo ghi lại: “Ông Nguyễn Ái Quốc còn cho công bố dưới dạng truyền đơn những đoạn trích từ nhiều tờ báo có liên quan đến vấn đề Đông Dương, đăng trong báo “Điện tín thuộc địa” và ký tên *An-be đơ PU-VUA-VIN (Albert de POUVOURVILLE)*

13. Nguyễn A.Q. 1921-1926

Nguyễn Ái Quốc dùng bút danh *Nguyễn A.Q* vào đầu những năm hai mươi. Hiện sưu tầm được 2 bài báo Người ký bút danh *Nguyễn A.Q*. Bài báo đầu tiên Người ký bút danh *Nguyễn A.Q* là “*Hãy yêu mến nước Pháp, người bảo hộ các anh*”, đăng trên báo *Người tự do (Le Libertaire)*¹, ngày 7 đến 14-10-1921.

“*Hãy yêu mến nước Pháp, người bảo hộ các anh*” là dòng chữ to màu trắng treo trong tất cả các lớp học ở Đông Dương. Song mĩa mai thay, nước Pháp đã bảo hộ bằng sự cướp bóc, chém giết, hăm hiếp những người dân Đông Dương. Bài báo lên án tội ác của thực dân Pháp, đồng thời cũng chỉ cho

1. Báo *Le Libertaire* (Người tự do). Tuần báo của Hội vô chính phủ-cộng sản, sau đó là cơ quan ngôn luận của Liên đoàn cộng sản tự do Pháp, xuất bản ở Pari từ năm 1895 (T.G).

những người còn mơ hồ, ảo tưởng về sự bảo hộ của nước Pháp.

Nguyễn A.Q. còn được ký dưới bức tranh biếm họa, đăng trên báo *Người cùng khổ (Le Paria)*¹, số 5, ngày 1-8-1922. Trong một số thư Người cũng ký tên Nguyễn A.Q.

14. CULIXE. 1922

Nguyễn Ái Quốc ký bút danh *CULIXE* trong bài báo: “*Rủi ro: Cảnh sinh hoạt của thợ thuyền Annam*”, đăng trên báo *Nhân đạo (L' Humanité)*², ngày 18-3-1922.

1. Báo *Le Paria* (Người cùng khổ) là cơ quan tuyên truyền của Hội Liên hiệp thuộc địa do Nguyễn Ái Quốc và một số nhà cách mạng Angiêri, Mangát, Máctiních, Maroc... sáng lập năm 1922 tại Pari. Nguyễn Ái Quốc là chủ nhiệm, kiêm chủ bút của tờ báo. Báo xuất bản bằng tiếng Pháp. Số 1 ra ngày 1-4-1922. Tháng 4-1926 thì đình bản. Báo ra được 38 số.

Kết quả nghiên cứu hiện nay cho biết Nguyễn Ái Quốc dùng 7 bút danh khác nhau viết 38 bài, vẽ 5 bức tranh đăng trên báo *Le Paria*.

2. Báo *L' Humanité* (Nhân đạo) Tờ báo hàng ngày của Đảng Xã hội Pháp, do Giăng Giôrét sáng lập năm 1904. Sau Đại hội lần thứ XVIII của Đảng xã hội Pháp (Đại hội Tua), tháng 12, năm 1920, Đảng Cộng sản Pháp được thành lập, báo *Nhân đạo* trở thành cơ quan ngôn luận chính thức của Đảng Cộng sản Pháp.



PARTI COMMUNISTE

(Section Française de l'Internationale Communiste)

Secrétariat : 120, Rue Lafayette, PARIS

FÉDÉRATION d

la Seine

Année 1922

CARTE D'ADHÉRENT

Délivré à

Henri Tchen

13861

Section d

Le Secrétaire :

Le Secrétaire général :

Le Secrétaire

Thẻ đảng viên Đảng Cộng sản Pháp của Nguyễn Ái Quốc
với bí danh Hăng ri Trần (Henri Tchen)
Năm 1922

Nội dung bài báo: Người thợ kéo xe giữa cái nóng oi ả bức của trời Sài Gòn. Khách lên xe là một tên thực dân, không trả tiền xe. Khi người phu kéo xe đòi trả tiền, thay cho việc móc túi lấy tiền trả, vị khách thực dân đã rút súng ra đáp lại. Bài ký bút danh *CULIXE* và ghi ở dưới là Nguyễn Ái Quốc dịch, song thực ra đây là bài báo do Nguyễn Ái Quốc viết.

15. N.A.Q. 1922

Nguyễn Ái Quốc dùng bút danh *N.A.Q* vào những năm 1922-1930.

Với bút danh *N.A.Q*, người viết bài đăng trên các báo *Người cùng khổ* (*Le Paria*), báo *Nhân đạo* (*L'Humanité*).

Bài báo đầu tiên Người ký bút danh *N.A.Q* là bài: “*Bình đẳng*”, đăng trên báo *Nhân đạo*, ngày 1-6-1922. Bài báo viết: “*Để che đậy sự xấu xa của chế độ bóc lột giết người, Chủ nghĩa tư bản thực dân luôn luôn điểm trang cho huy chương mực nát của nó bằng những châm ngôn lý tưởng: Bác ái, Bình đẳng, v.v..*”. Nguyễn Ái Quốc đã vạch trần những thủ đoạn bóc lột, bất bình đẳng, phân biệt đối xử của bọn thực dân đối với người dân thuộc địa. Hiện đã tập hợp 5 bài báo ký bút danh *N.A.Q*. Cũng với bút danh này Người còn ký trong một số thư và báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản.

16. Ng.A.Q.1922

Nguyễn Ái Quốc dùng bút danh Ng.A.Q từ năm 1922 đến năm 1925.

Bài báo đầu tiên Người ký bút danh Ng.A.Q là bài: *Sở thích đặc biệt*, đăng trên báo *Người cùng khổ* (*Le Paria*), ngày 1-8-1922. Tác giả mượn lời giải thích của Bộ trưởng Bộ thuộc địa Anbe Sarô về những “sở thích đặc biệt” của “đức vua Khải Định” để tố cáo sự trác táng của vị “hoàng đế nước An Nam này”. Cũng với bút danh trên, Người ký dưới bức tranh *Triển lãm thuộc địa* (*exposition coloniale*), đăng trên báo *Người cùng khổ*, số 2, ngày 1-5-1922.

17. Hăngri Trần (Henri Tchen). 1922

Henri Tchen là tên ghi trong thẻ đảng viên Đảng Cộng sản Pháp của Nguyễn Ái Quốc. Số thẻ 13861.

18. N. 1923

Nguyễn Ái Quốc dùng bút danh N. trong các năm 1923-1924, 1928.

Với bút danh N. Người viết bài: *Lòng ngay thẳng của Chính phủ thuộc địa*, đăng trên báo *Người cùng khổ* (*Le Paria*), số 11, ngày 1-2-1923. Hiện sưu tầm được 6 bài báo ký bút danh N.

RECHERCHES DE LA COMMISSION D'ENQUÊTE SUR LA QUESTION D'ORIENT

1829.

Le porteur du présent :
Chen Vang
à la date 15. Juin. 1923. à
présentation
en tant
Le présent passeport n'est valable que pour la voyage

Berlin, le 16. Juin.



Le présent passeport est valable de la
date de la signature

Procurateur Général



Giấy đi đường của Nguyễn Ái Quốc do cơ quan đặc mệnh
toàn quyền Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết Liên bang Nga
tại Béclin cấp với bí danh Chen Vang. Ngày 16-6-1923.

Nội dung chủ yếu của các bài báo: Tố cáo sự lừa đảo, bịp bợm, vạch trần những thủ đoạn lừa đảo, múp dưới các từ bóng bẩy như bình đẳng, nhân quyền... Đồng thời cũng lên tiếng phản đối, mỉa mai những kẻ luôn cúi, nịnh bợ bọn thực dân cướp nước.

19. Chen Vang. 1923

Khi quyết định trở về gần Tổ quốc, ngày 13-6-1923, Nguyễn Ái Quốc bí mật rời Pari đi Liên Xô, Tổ quốc của cách mạng, đất nước mà từ lâu Người mơ ước đặt chân tới.

Ngày 16-6-1923, Người đến nước Đức. Tại đây Người được cơ quan đặc mệnh toàn quyền Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết liên bang Nga tại Béclin cấp cho giấy đi đường số 1829, trong giấy này Người mang tên *Chen Vang*.

20. Nguyễn. 1923

Nguyễn Ái Quốc dùng bút danh *Nguyễn* trong các năm 1923, 1924, 1928.

Người ký bút danh *Nguyễn* trong bức tranh "Sự phục thù của Tu-tăng Ca-mông" (*Répsésailles de T'outan Kamon*), đăng trên báo *Người cùng khổ* (*Le Paria*), số 13, năm 1923.

Bài "Đông Dương khổ nhục", viết năm 1928. Bài viết tố cáo tội ác của đế quốc Pháp ở Đông

Dương, kêu gọi sự đoàn kết giúp đỡ của giai cấp vô sản thế giới đối với cách mạng Đông Dương: *“Những người bạn bất hạnh của các bạn hiện đang giãy giụa ở Đông Dương. Họ đang trải qua những giờ phút khó khăn để tự giải phóng. Đế quốc Pháp đang giết hại họ, đang tước đoạt của cải họ. Mong các bạn nghĩ tới họ; tiếng thét căm thù của họ phải được hoà lẫn với tiếng thét của các bạn để ngăn chặn bàn tay giết người của bọn đế quốc Pháp ăn cướp. Mong rằng sự quan tâm của các bạn đối với phong trào đấu tranh sẽ cổ vũ họ trong tương lai lật đổ được bọn đế quốc áp bức bóc lột”*.

21. Chú Nguyễn. 1923

Chú Nguyễn là tên Nguyễn Ái Quốc ký trong bức thư gửi các bạn cùng hoạt động ở Pháp, trước khi Người rời Pari đi Liên Xô năm 1923. Một bức thư tình cảm để chia tay với các bạn cùng hoạt động và các cháu nhỏ. Bức thư đã cho thấy quan điểm về cuộc đấu tranh và mục đích ra đi của Người: *“Đối với tôi câu trả lời đã rõ ràng: trở về nước, đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do, độc lập”*.

22. Lin. 1924

Nguyễn Ái Quốc dùng tên *Lin* trong khoảng thời gian ở Liên Xô lần thứ nhất 1923-1924 và trong các năm 1934-1939.

Tên *Lin* xuất hiện sớm nhất trong bức điện của Nguyễn Ái Quốc gửi *Ban Phương Đông của Quốc tế Cộng sản, ngày 14-4-1924*.

Tháng 10 năm 1934, Người được nhận vào học trường Quốc tế Lênin Liên Xô, năm học 1934-1935, tên của Người trong danh sách sinh viên là *Lin*, số hiệu 375.

Tháng 8 năm 1935, Người dự Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản và trong bản lý lịch tham dự đại hội Người khai: Họ, tên, bí danh trong Đại hội: *Lin*.

Lin còn được ký trong một số bài báo đăng trên báo *Notre voix (Tiếng nói của chúng ta)*, tuần báo công khai bằng tiếng Pháp của Đảng xuất bản tại Hà Nội trong thời kỳ Mặt trận Dân chủ 1936-1939)v.v..

23. Ái Quốc. 1924

Ái Quốc là tên ghi trong thẻ dự Đại hội V Quốc tế Cộng sản của Nguyễn Ái Quốc (Tháng 6-1924).

Tháng 8 năm 1927, Nguyễn Ái Quốc gửi đồng chí Phơ-răng-xoa Biu (Francois Billous) tám bưu

ảnh, trong đó có ghi địa chỉ để liên lạc của mình là: *Ái Quốc*, Krum. Eppatôria, Nhà an dưỡng Lênin. Sau này Người còn ký tên *Ái Quốc* trong một số thư khác.

24. Un Annamite (Một người An Nam). 1924

Nguyễn Ái Quốc ký bút danh *Un Annamite* trong bài viết: “*Tình hình những người lao động ở Đông Dương*”, đăng trên báo *Người cùng khổ (Le Paria)*, số 28, tháng 8-1924. Nội dung bài báo là bản tham luận Nguyễn Ái Quốc đọc tại Đại hội lần thứ III Quốc tế Công hội đỏ ngày 21-7-1924, đã được Người sửa chữa và bổ sung thêm.

25. Loo Shing Yan. 1924

Bài “*Thư từ Trung Quốc, số 1*”, ngày 12-11-1924, của Nguyễn Ái Quốc viết về phong trào cách mạng Trung Quốc, sự thức tỉnh, giác ngộ cách mạng cho phụ nữ Trung Quốc, gửi tạp chí RABỐTNHÍTXA¹. Trong bài Người ký bút danh *Loo Shing Yan* (Nữ đảng viên quốc dân đảng). Lý do dùng bút danh này, Người viết trong bức thư gửi ban biên tập tạp chí, ngày 12-11-1924: “*Khi tôi còn ở Quốc tế Cộng sản, tôi rất phấn khởi được đôi lần*

1. Tạp chí *Nữ Công nhân*, tiếng Nga.

cộng tác với tờ báo của các đồng chí. Nay muốn tiếp tục sự cộng tác ấy. Nhưng vì tôi ở đây hoạt động bất hợp pháp, cho nên tôi gửi bài cho các đồng chí dưới hình thức “Những bức thư từ Trung Quốc” và ký tên một phụ nữ. Tôi nghĩ rằng làm như vậy bài viết có tính chất độc đáo hơn và phong phú hơn đối với độc giả, đồng thời cũng đảm bảo giữ được tên thật của tôi.”

26. Ông Lu¹. 1924

Ngày 12-11-1924, Nguyễn Ái Quốc *viết thư gửi một đồng chí trong Quốc tế Cộng sản* báo tin Người đã đến Quảng Châu, Trung Quốc. Cuối thư Người ghi địa chỉ liên lạc của mình là: Ông Lu, Hăng thông tấn RÔXTA, Quảng Châu, Trung Quốc. Sau này trong nhiều thư khác Nguyễn Ái Quốc cũng ghi địa chỉ liên lạc là Ông Lu.

27. Lý Thụy. 1924

Nguyễn Ái Quốc dùng bí danh *Lý Thụy* trong thời gian Người hoạt động ở Trung Quốc.

Ngày 11-11-1924, Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu, với các giấy tờ tùy thân mang tên mới: *Lý Thụy*.

1. Do cách phiên âm, có sách in là: Ông Lưu.

Trong bức thư gửi Quốc tế Cộng sản, ngày 18-12-1924, Nguyễn Ái Quốc ghi ở cuối thư: *“Trong lúc này tôi là một người Trung Quốc, chứ không phải là một người An Nam, và tên tôi là Lý Thụy chứ không phải là Nguyễn Ái Quốc”*

28. Lý An Nam. 1924-1925

Nguyễn Ái Quốc hoạt động ở Quảng Châu, Trung Quốc với bí danh là Lý Thụy, làm phiên dịch trong văn phòng của Đoàn cố vấn Xô Viết tại Quảng Châu. Mọi người thường gọi Người là anh Lý, anh *Lý An Nam*. Bà V.V. Visoniacôva - Akimôva, là thư ký của cố vấn Bôrôđin, cùng làm việc với Nguyễn Ái Quốc lúc đó nhớ lại: *“...Số phận đã đưa tôi làm việc gần gũi với một trong những người kiệt xuất hồi đó đã sống ở Quảng Châu. Đó là người Việt Nam họ Lý. Chúng tôi gọi đùa anh là Lý An Nam. Tôi vẫn nhớ như in anh có thân hình gầy gò, không cao lắm, mặc bộ quần áo chuc bầu màu trắng, rộng thùng thình. Anh nói thông thạo tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Quảng Đông và biết tiếng Nga. Anh đã dạy tôi những bài vỡ lòng tiếng Việt... Trong ngôi nhà của Bôrôđin anh là người nhà”*¹.

1. (V.V. Visoniacôva - Akimôva: *Hai năm ở nước Trung Hoa quật khởi* (1925-1927), tiếng Nga, M. 1965, tr.76). Dẫn theo bản thảo sách: *Hồ Chí Minh - Tiểu sử* của Viện Hồ Chí Minh.

29. Nilốpxki(N.A.Q). 1924

Cuối năm 1924, Nguyễn Ái Quốc tới Quảng Châu, Trung Quốc. Người đến ở và làm việc tại cơ quan của đồng chí Bô. rô. đin, cố vấn của ông Tôn Dật Tiên. Cương vị của Nguyễn Ái Quốc trong Quốc tế Cộng sản và nhiệm vụ công tác của Người chỉ có đồng chí Bôrôđin và vợ Bôrôđin là đồng chí Phanhia Xê mê nô vôn a Bôrôđin na biết. Về công khai Nguyễn Ái Quốc là cố vấn riêng và là phiên dịch của Bô-rô-đin, đồng thời là phóng viên của hãng RÔXTA. Sống và làm việc giữa các đồng chí chuyên gia Xô viết, Nguyễn Ái Quốc mang thêm một tên Nga: *Nilốpxki*.

Nguyễn Ái Quốc ký tên *Nilốpxki* trong bài: *Phong trào nông dân tỉnh Quảng Đông, ngày 16-10-1925*.

Trong *Thư gửi đoàn Chủ tịch Quốc tế nông dân, ngày 5-11-1925*, Nguyễn Ái Quốc ký tên: *Nilốpxki (N.A.Q)*.

Hiện tập hợp được 6 thư và bài Nguyễn Ái Quốc ký tên *Nilốpxki (N.A.Q)* và *Nilốpxki*.

30. Vương. 1925

Bí danh của Nguyễn Ái Quốc xuất hiện từ đầu năm 1925, trong thời gian hoạt động ở Trung Quốc.

Đầu năm 1926, Nguyễn Ái Quốc mở lớp huấn luyện chính trị tại số nhà 13/1 (nay là 248-250), đường Văn Minh, Quảng Châu, Trung Quốc. Người trực tiếp lãnh đạo và là giảng viên chính của các khoá học. Người lấy tên là *Vương*.

Vương cũng là bí danh khi Người bắt liên lạc với đồng chí Nguyễn Lương Bằng ở Trung Quốc năm 1925.

31. L.T. 1925

Nguyễn Ái Quốc dùng bút danh *L.T* từ năm 1925. Người ký trong *Thư gửi ông H (Thượng Huyền)*, ngày 9 tháng 4 năm 1925.

Sau này, với bút danh *L.T*, Người còn viết khoảng 15 bài báo đăng trên báo *Nhân dân*¹ trong các năm 1949, 1957, 1958, 1960. Trong đó có các bài:

Bài “*Thuốc đắng dã tật nói thật mất lòng*”, viết cho chuyên mục “Sửa đổi lối làm việc” của báo *Sự Thật*, đăng trên số 109, ngày 15-4-1949. Bài viết

1. Báo *Nhân dân* là cơ quan ngôn luận Trung ương của Đảng Lao động Việt Nam (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam), ra thay cho tờ *Sự thật*. Báo *Nhân dân* số 1 ra ngày chủ nhật, 11-3-1951.

Bác Hồ dành một sự quan tâm đặc biệt cho báo *Nhân dân*. Người viết trên 1200 bài đăng báo *Nhân dân*. (T.G)

nêu lên sức mạnh của phê bình, phê bình công khai, cũng như thuốc đắng dã tật.

Bài “*Tình nghĩa anh em Việt-Ấn-Miến*”, viết về chuyến đi thăm hữu nghị hai nước Ấn Độ và Miến Điện¹ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tháng 2-1958. Bài viết được đăng liên trên báo Nhân dân trong một tháng, từ 26/2/1958 đến 25/3/1958. Dưới hình thức bức thư viết về cho em gái, Người với danh nghĩa là một cán bộ được theo Bác đi thăm hai nước, đã viết thư kể về chuyến đi này, về tình hữu nghị thăm thiết anh em giữa ba nước Việt-Ấn-Miến, về cuộc sống, con người, nền văn minh, văn hoá của hai nước Ấn, Miến v.v..

32. HOWANG T.S. 1925

Nguyễn Ái Quốc ký bút danh *HOWANG T.S* trong bài: *Đại hội công nhân và nông dân*, (2-5-1925), viết về Đại hội lần thứ nhất của của nông dân tỉnh Quảng Đông và là Đại hội lần thứ hai của công nhân toàn Trung Quốc, cả hai Đại hội cùng họp chung.

33. Z.A.C. 1925

Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng *Z.A.C* là bút danh

1. Nay là Mianma (B.T).

Nguyễn Ái Quốc viết bài đăng trên báo *Thanh niên*, cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Tờ báo do Nguyễn Ái Quốc sáng lập, ra số đầu tiên ngày 21-6-1925. Nguyễn Ái Quốc là cây bút chủ chốt của tờ báo. Trong ban biên tập còn có các đồng chí Hồng Sơn, Hồ Tùng Mậu, Lê Duy Điếm. Những bài quan trọng về chính trị, tư tưởng là bài của Nguyễn Ái Quốc. Bài của Nguyễn Ái Quốc ký bút danh Z.A.C trong số ra đầu tiên có thể coi là tuyên ngôn của tờ báo:

“Để dẫn dắt nhân dân làm một sự nghiệp vĩ đại cần phải có một sức lãnh đạo, sức lãnh đạo đó không phải có một vài người thôi, mà phát sinh từ sự hiệp lực của hàng nghìn vạn người.

Muốn cho hàng vạn người ấy đoàn kết chặt chẽ với nhau thì họ phải cùng một ý chí như nhau, họ phải nuôi kỳ vọng giống nhau, có như vậy mới có đoàn kết.

Khi nào cùng ý chí, cùng kỳ vọng thì khi ấy mới có thể đoàn kết, bằng không dẫu có hô hào đoàn kết mấy đi nữa cũng không thể nào đoàn kết được.

Sự nghiệp cách mạng lớn lắm. Những người cách mạng phải đoàn kết với nhau để thực hiện sự nghiệp đó. Người mình đã làm việc cách mạng nhiều năm rồi mà chưa thành công bởi vì thiếu đoàn kết với nhau.”

34. Lý Mỗ¹. 1925

Nguyễn Ái Quốc hoạt động ở Quảng Châu, Trung Quốc. Ngày 13 -7-1925 Người đến Ủy ban bãi công Cảng tỉnh đề nghị được tham gia vào đội diễn thuyết với danh nghĩa là hội viên Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức. Trong danh sách đội diễn thuyết ghi tên là Lý Thụy. Về việc này, báo *Công nhân chi lộ đặc hiệu*, số 20, ra ngày 14-7-1925 đã đưa tin một người Việt Nam gia nhập đội diễn thuyết và để giữ bí mật cho Nguyễn Ái Quốc, tờ báo dùng tên gọi *Lý Mỗ*.

35. Trương Nhược Trùng. 1925

36. Vương Sơn Nhi. 1925

Nguyễn Ái Quốc phụ trách tờ báo *Thanh niên*, ngoài việc lo chạy viết đủ bài hàng tuần cho báo, Người còn viết bài cho báo tiếng Anh "*Quảng Châu báo*", với bút danh *Vương Sơn Nhi*, *Trương Nhược Trùng*.

37. Vương Đạt Nhân. 1926

Nguyễn Ái Quốc với bí danh *Vương Đạt Nhân* được Đoàn Chủ tịch Đại hội đại biểu toàn quốc lần

1. Chữ Hán viết Lý Mỗ, dịch sang tiếng Việt là X., đó là một cách dấu tên (T.G).

thứ II của Quốc dân đảng Trung Quốc mời đến dự và phát biểu ý kiến tại phiên họp thứ 9 của Đại hội, họp ngày 14 tháng 1 năm 1926.

38. Mộng Liên. 1926.

Nguyễn Ái Quốc dùng bút danh *Mộng Liên* năm 1926. Người ký dưới bài viết: *Mục dành cho phụ nữ: Về sự bất công*, đăng trên báo *Thanh niên*, số 40, ngày 4 tháng 4 năm 1926. Bài viết về những bất công đối với phụ nữ trong gia đình và xã hội, kêu gọi chị em vùng lên chống lại những áp bức bất công đó.

39. X. 1926.

Nguyễn Ái Quốc dùng bút danh X. trong các năm 1926, 1927. Với bút danh X. Người viết một loạt bài nhan đề: *Các sự biến ở Trung Quốc*, viết về tình hình chính trị ở Trung Quốc, đăng trên 7 số báo *L' Annam*. Bài đầu tiên đăng trong số 118, ngày 2-12-1926.¹

1. Các bài này lần đầu tiên được đăng trong *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995. Tuy nhiên các nhà biên tập xếp các bài này ở phần phụ lục để nghiên cứu thêm.

40. H.T. 1926

Nguyễn Ái Quốc dùng bút danh *H.T* từ năm 1926. Người ký trong bài viết: *Bà Trưng Trắc*, đăng trên báo *Thanh niên*, số 73, ngày 12-12-1926.

Cùng với bút danh *Mộng Liên*, *H.T* là bút danh của Nguyễn Ái Quốc viết bài cho báo *Thanh niên*. Còn một số bút danh khác như: *Hạ Sĩ*, *Hương Mộng*, *Diệu Hương* v.v... có thể là bút danh của Nguyễn Ái Quốc. Bởi lúc đó chưa có nhiều người viết bài cho báo *Thanh niên*.

41. Tổng Thiệu Tổ. 1926

Theo hồi ký của một số người hoạt động ở Quảng Châu, Trung Quốc, *Tổng Thiệu Tổ* là bí danh của Nguyễn Ái Quốc khi Người hoạt động ở Quảng Châu, Trung Quốc.

42. X.X¹. 1926

Nguyễn Ái Quốc ký bút danh *X.X* năm 1926 dưới bài viết: “*Phong trào cách mạng ở Đông Dương*” đăng trên tập san *Thư tín quốc tế (Inprekorr)*, số 91, ngày 14-8-1926, viết về tình hình kinh tế, tình hình chính trị, đời sống khổ cực

1. Trong *Hồ Chí Minh toàn tập* không ghi bút danh, bản chụp tập chí lưu Bảo tàng Hồ chí Minh ghi bút danh *X.X*

của nông dân, các phong trào yêu nước của sinh viên và hoạt động của một số tổ chức chính trị.

43. Wang. 1927

Nguyễn Ái Quốc dùng bút danh *Wang* trong các năm 1927, 1928.

Với bút danh *Wang*, Người viết một loạt bài đăng trên tập san *Thư tín Quốc tế (Inprekorr)*. Bài đầu tiên là: *Những tội ác kinh khủng của đế quốc Pháp ở Đông Dương*, in trong tập san *Inprekorr*, số 99, ngày 28-9-1927.

Trong số 7 bài Người ký bút danh *Wang* được in trong Hồ Chí Minh toàn tập, có 4 bài viết về phong trào nông dân và công nhân ấn Độ, 3 bài viết về tội ác của chủ nghĩa đế quốc Pháp ở Đông Dương. Những bài viết không chỉ tố cáo tội ác của đế quốc Pháp mà còn giác ngộ thức tỉnh cho đồng bào.

44. N.K. 1927

Nguyễn Ái Quốc dùng bút danh *N.K* năm 1927. Người ký dưới bài: *"Sự thống trị của đế quốc Pháp ở Đông Dương"*, đăng trong tập san *Thư tín Quốc tế (Inprekorr)*, tiếng Pháp, số 104, ngày 15-10-1927. Hiện mới sưu tầm được một bài ký bút danh *N.K*.

45. N. Ái Quốc. 1927

46. Liwang. 1927

Ngày 16-12-1927, từ Béclin, Nguyễn Ái Quốc viết *thư gửi Đoàn Chủ tịch Quốc tế Nông dân*, đề nghị giúp đỡ tiền để chuẩn bị về nước. Thư viết: “Trong 2 hoặc 3 tuần lễ tôi sẽ trở về đất nước tôi. Chuyến đi của tôi tốn chừng 500 đô la Mỹ. Vì tôi không có tiền nên tôi mong các đồng chí giúp tôi”. Thư ký tên N.Ái Quốc.

Trong thư Người đề nghị nếu có tiền xin gửi đến Ủy ban Trung ương của Đảng Cộng sản Đức, cho “Liwang”.

47. Ông Lai. 1927

Cũng trong *Thư gửi Đoàn Chủ tịch Quốc tế Nông dân* ngày 16-12-1927, Nguyễn Ái Quốc ghi địa chỉ trả lời thư cho Người: Ông Lai, ở nhà ông Écsten, 21 phố Halesơ, Béclin. (Nguyên văn: M.Lai, Chez M. Eckshtein, 21. Halle-chactrasse, Beclin)

48. A.P. 1927

Nguyễn Ái Quốc dùng bút danh A.P năm 1927.

Với bút danh A.P Người viết bài “Văn minh” *Pháp ở Đông Dương*, đăng trên tập san *Thư tín Quốc tế (Inprekorr)*, tiếng Đức, số 17, năm 1927.

Bài viết tố cáo tội ác của đế quốc Pháp ở Đông Dương.

49. N.A.K. 1928

Nguyễn Ái Quốc ký *N.A.K* trong *Thư gửi Quốc tế Nông dân*, ngày 3-2-1928. Trong thư Người thông báo trong khi chờ đợi ngày lên đường, Người tranh thủ thời gian viết về phong trào nông dân, chủ yếu về phong trào Hải Lục Phong, Quảng Châu, Trung Quốc, nơi đã lập các Xô viết nông dân.

50. Nguyễn Lai. 1928

Năm 1928, với thẻ nhập cảnh mang tên Nguyễn Lai, một Hoa Kiều, Nguyễn Ái Quốc qua bến cảng Khoong Tơi, đặt chân đến đất Xiêm (Thái Lan).

51. Thọ. 1928

52. Nam Sơn. 1928

Nguyễn Ái Quốc hoạt động ở Xiêm (Thái Lan). Tháng 7 năm 1928 Người xuất hiện ở Bản Đông, huyện Phichít, tỉnh Phítxanulóc miền Trung nước Xiêm. Đây là một làng Việt kiều với chừng hai chục gia đình, từ năm 1926 đã có những tổ chức cách mạng như Hội thanh niên cách mạng Việt Nam, Hội hợp tác, Hội Việt kiều thân ái.

Trong buổi họp mặt đầu tiên với kiều bào, Nguyễn Ái Quốc tự giới thiệu là *Thọ*, biệt hiệu *Nam Sơn*. Những ngày sau đó Người đã nhanh chóng sống hoà mình với kiều bào, làm việc cùng mọi người. Buổi tối Người tổ chức nói chuyện cho kiều bào nghe về tình hình thế giới, tình hình trong nước.

Nguyễn Ái Quốc lưu lại ở Bản Đông chừng hai tuần.

53. Chín (Thầu Chín)¹. 1928

Nguyễn Ái Quốc hoạt động tuyên truyền trong Việt kiều ở Thái Lan. Người thường di chuyển từ vùng này sang vùng khác. Khoảng đầu tháng 8 năm 1928 Nguyễn Ái Quốc đến Udon (Thái Lan). Người lấy tên là Chín. Mọi người tôn trọng gọi là “*Thầu Chín*” (ông già Chín).

Mục đích chính của Người trong thời gian hoạt động ở đây là xây dựng cơ sở, mở rộng tổ chức, từ đó tuyên truyền và gây ảnh hưởng về trong nước: “*Trước kia ở Trung Quốc, ông Nguyễn từ phương Bắc tuyên truyền về nước. Bây giờ ở Xiêm, ông Nguyễn tuyên truyền về nước từ phương Tây*”²

1. Có tài liệu viết là Chín Thậu (B.T).

2. Trần Dân Tiên. *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự Thật, Hà Nội, 1975, tr.71.

54. Vích to Lơ bông (Victor Lebon). 1930

Ông *Vích to Lơ bông*, 123 *Đại lộ Cộng hoà, Pari, Pháp* (*M. Victor lebon, 123 av. de la République, Paris, France*) là địa chỉ Nguyễn Ái Quốc ghi để nhận thư của đại diện Đảng Cộng sản Pháp tại Quốc tế Cộng sản và các đồng chí trong Đảng Cộng sản Liên Xô gửi cho Người.

Ngày 27-2-1930, Nguyễn Ái Quốc gửi thư cho đại diện Đảng Cộng sản Pháp tại Quốc tế Cộng sản thông báo về việc Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, yêu cầu được cung cấp tài liệu để tuyên truyền và giáo dục, đồng thời đề nghị Đảng Cộng sản Pháp giúp đỡ v.v..Người ghi địa chỉ nhận thư của mình là:

Ông *Vích to Lơ bông*, 123 *Đại lộ Cộng hoà, Pari, Pháp*.

55. Ông Lý. 1930

Ông *Lý*, *Hương Cảng tiểu đạ báo*, 53 *phố Uyhem, Hồng Công* (nguyên văn: *Mr. Lee, The Hongkong Shiao Fih Pao, 53, Wyndham Str.Hongkong*) là địa chỉ Nguyễn Ái Quốc ghi để nhận sách báo gửi cho Người.

Địa chỉ này được ghi ở cuối thư Nguyễn Ái Quốc gửi Văn phòng đại diện Đảng Cộng sản Mỹ, ngày 27-2-1930 và trong một số thư khác.

56. Ng.Ái Quốc. 1930

57. L.M.Vang¹. 1930

Ngày 27 tháng 2 năm 1930, Nguyễn Ái Quốc gửi *Thư cho Văn phòng đại diện Đảng Cộng sản Đức ở Quốc tế Cộng sản* đề nghị xin cho Người một giấy chứng nhận là phóng viên báo *Thế giới*. Thư ký tên Ng.Ái Quốc. Trong thư Người viết: “*Trong hoàn cảnh tôi sống không hợp pháp, tôi cần có một nghề để nói với người khác. Tôi đóng vai phóng viên báo chí. Nhưng cần phải chứng thực được danh nghĩa đó của tôi. Trong số tất cả các báo của các Đảng chúng ta, tôi thấy chỉ có mỗi một tờ báo không mang cái tên “có tính chất lật đổ” và có thể cấp cho tôi một giấy chứng nhận thuận tiện, đó là báo Thế giới.*

Tôi đề nghị các đồng chí xin cho tôi một giấy chứng nhận là phóng viên báo Thế giới. Tên của tôi sẽ là L.M.Wang.”

58. Tiết Nguyệt Lâm. 1930

Cũng trong thư gửi Văn phòng đại diện Đảng Cộng sản Đức về việc xin giấy chứng nhận là phóng

1. Bản chụp bút tích tiếng Pháp ở Bảo tàng Hồ Chí Minh ghi là L.M. Wang, trong *Hồ Chí Minh toàn tập* ghi là L.M. Vương. (T.G).

viên báo Thế giới, Nguyễn Ái Quốc ghi địa chỉ để gửi giấy chứng nhận cho Người là: Ông Tiết Nguyệt Lâm, Hoa phong công ty, số nhà 136, đường Wanchai, Hồng Công. (Nguyên văn: Mr. Sit-yet-lum, Wah-jon C, 136 Wanchai R, Hongkong). Có 2 thư Người ghi địa chỉ liên lạc như trên.

59. Pôn (Paul). 1930

Ngày 27-2-1930 Nguyễn Ái Quốc viết *Thư gửi đồng chí Sôta*, liên đoàn chống đế quốc – Béclin, thông báo về việc Đảng Cộng sản Việt Nam đã được thành lập. Thư ký tên *Pôn (Paul)*. Người còn ký tên *Pôn* trong một số thư khác.

60. T.V. Wang. 1930

Ngày 2-3-1930, Nguyễn Ái Quốc viết *Thư gửi Ban Phương Đông, Quốc tế Cộng sản*¹ báo cáo về tình hình Mã Lai, Đông Dương và về việc gửi 3 học

1. Căn cứ vào nội dung thư và diễn biến của tình hình chính trị lúc đó, khả năng có thể thư viết vào đầu năm 1931, chứ không phải đầu năm 1930 như trong *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử* ghi. “Mua hồi phiếu của công ty xe lửa tốc hành Mỹ...”ngâm hiểu như một số nhà nghiên cứu nhận định là mua vé xe lửa cho Nguyễn Ái Quốc rời khỏi Hồng Công. Nguyễn Ái Quốc cũng đã dự đoán trước tình hình, song chưa kịp thu xếp thì Người bị bắt ngày 6-6-1931.

sinh đi học, cuối thư Người đề nghị “*Có thể mua hồi phiếu của Công ty xe lửa tốc hành Mỹ đề tên T.V.Wang và gửi bưu điện cho tôi*”.

61. Công Nhân. 1930

Nguyễn Ái Quốc dùng bút danh *Công Nhân* năm 1930. Người viết bài “*Tranh thủ quần chúng như thế nào?*”, đăng trên báo *Vô sản, cơ quan ngôn luận của Đảng Cộng sản Việt Nam*, số 1, ngày 31-8-1930.

62. Victo. 1930

Nguyễn Ái Quốc ký bí danh *Victo* trong bức *Thư đề ngày 29-9-1930 gửi Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản* báo cáo về cuộc đấu tranh từ ngày 11 đến 17-9-1930 của nông dân Thanh Chương, Hưng Nguyên, Nghệ An; các huyện Can Lộc, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh, Hà Tĩnh; Gia Định, Chợ Lớn và Tân An ở Nam Kỳ và đề nghị Quốc tế Cộng sản giúp đỡ các nạn nhân của cuộc đàn áp đẫm máu.

Có 5 thư và bài ký bí danh *Victo*, trong đó có 4 bài và thư sau đây lần đầu tiên được in trong *Hồ Chí Minh toàn tập*:

Bài: Phong trào cách mạng ở Đông Dương, viết ngày 24-1-1931.

Thư gửi Ban phương Đông, ngày 12-2-1931.

Thư gửi Ban phương Đông, ngày 14-2-1931.

Thư gửi Quốc tế Cộng sản, năm 1931.

Các bài và thư trên đều viết về tình hình cách mạng Việt Nam đầu năm 1931. Trong đó có những bức thư báo cáo, trao đổi tình hình dưới dạng mật mã, chúng ta cần phải nghiên cứu thêm.

63. V. 1931

Bí danh của Nguyễn Ái Quốc viết *báo cáo gửi Ban Phương Đông, ngày 8-2-1931*. Trong báo cáo, Người cho biết những tin tức về cuộc đấu tranh ở Việt Nam, những chỉ thị về việc tổ chức Đảng Cộng sản Đông Dương.

Ngày 19-2-1931, với bí danh V, Nguyễn Ái Quốc viết bài “*Nghệ Tĩnh đỏ*” và bài “*Khủng bố trắng ở Đông Dương*”. Hai bài viết về phong trào cách mạng của nhân dân Nghệ Tĩnh cuối năm 1930 đầu năm 1931 và sự khủng bố của thực dân Pháp đối với những người tham gia cách mạng.

64. K¹. 1931

Nguyễn Ái Quốc viết *thư gửi Ban Phương Đông, thư đề ngày 21-2-1931, ký tên K*. Trong thư Người báo tin Lý Tự Trọng bắn chết tên mật thám

1. Trong bản chụp tài liệu ghi ở cuối: K. (Kwac). Có thể hiểu, Kwac là Quốc, Nguyễn Ái Quốc (T.G).

Lơ Grăng và đã bị bắt. Người đề nghị Ban Phương Đông liên lạc với Đảng Cộng sản Pháp tổ chức biểu tình đòi thả Lý Tự Trọng.

Người còn đề nghị Quốc tế Cộng sản, Quốc tế Công hội đỏ lên tiếng đoàn kết với cuộc đấu tranh của nhân dân Đông Dương.

65. Đông Dương. 1931

Nguyễn Ái Quốc ký bút danh *Đông Dương* dưới bài viết: “*Kỷ niệm một năm khởi nghĩa Yên Bái*”, đăng trên tạp chí *Thư tín Quốc tế*, số 12, năm 1931.

66. Quac. E. Wen. 1931

Ngày 5-3-1931, với bút danh *Quac. E. Wen*, Nguyễn Ái Quốc viết bài: “*Uy quyền của đế quốc Pháp ở Đông Dương*” gửi Quốc tế Cộng sản. Người tố cáo sự khùng bố dã man của đế quốc Pháp đối với nhân dân Đông Dương, ca ngợi tinh thần đấu tranh của nhân dân và khẳng định tinh thần đó sẽ đưa cách mạng đến thành công.

67. K.V. 1931

Nguyễn Ái Quốc dùng bí danh K.V từ năm 1931. Bí danh này được nhắc đến trong *Thư gửi Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương*. (Đầu thư đề ngày 23-4 cuối thư đề ngày 24-4).

Trong thư, Người thông báo những cán bộ được cử về nước theo đường dây liên lạc, nhắc nhở công tác bảo vệ Đảng, giữ gìn bí mật, duy trì chế độ báo cáo giữa Đảng Cộng sản Đông Dương với Quốc tế Cộng sản và đề nghị Trung ương ghi nhận nhiệm vụ của mình đã được Ban Phương Đông xác định.

Năm 1959, Người ký bút danh *K.V* trong bài: “*Người cháu nuôi của Bác*”¹, đăng báo *Nhân dân*, ngày 27-12-1959.

68. Lão trịnh. 1931

Trong báo cáo của cơ quan an ninh Pháp về hoạt động của Nguyễn Ái Quốc, thời gian trước khi Người bị bắt ở Hồng Kông (1918-1931), có một đoạn ghi như sau: “Ghi chú về vấn đề người cộng sản An Nam Nguyễn Ái Quốc tức Nguyễn Tất Thành, gọi là Lý Thụy, Vương Sơn Nhi, Lão Trịnh, Năm, Lý Phát Viên, Tống Văn Sơ bị bắt ở phố Cửu Long ngày 6-6-1931”.

69. Năm. 1931

70. Lý Phát. 1931

71. Viên. 1931

1. Bản thảo bài viết lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Note au sujet du communiste annamite NGUYEN
AI QUOC (阮愛國), alias NGUYEN TAT THANH (阮必成);
dit LY THUY (李瑞), VUONG SON NHI (王山師), LAO
TRINH (老英), NAM (年), LY PHAT (李發) VIEH (袁),
TONG VAN SO (宗文初), arrêté à KOTLOCH City le 6 juin
1931.

Một đoạn trong báo cáo của cơ quan an ninh Pháp
về hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trước khi bị bắt
ở Hồng Kông năm 1931

